

Hà Nội, ngày 4 tháng 2 năm 2026

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung cấp

Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB) có nhu cầu Mua sắm dịch vụ chính hãng cho các thiết bị Firewall hãng Fortinet tại chi nhánh hết hạn trong năm 2026. Mời Quý đơn vị tham gia chào giá theo các yêu cầu sau:

1. Số lượng và yêu cầu kỹ thuật: Theo Phụ lục 1 đính kèm Công văn này.

2. Thời điểm nộp báo giá: Trước 17h00 ngày 11 tháng 02 năm 2026.

3. Hình thức nộp báo giá:

- Đơn vị nộp báo giá theo hình thức trực tiếp.

- Địa chỉ nhận báo giá: Vũ Thị Bích - Ban Mua sắm – Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Tầng 10, Tòa nhà 32 Hàng Bài, P. Cửa Nam, Hà Nội; Liên hệ: 0975 737 833 hoặc 02439343137 – máy lẻ 6612).

4. Thành phần hồ sơ báo giá: Hồ sơ báo giá do đơn vị chuẩn bị phải bao gồm:

- Báo giá trong đó bao gồm Phụ lục 1 và Phụ lục 2 đính kèm Thư mời báo giá và các tài liệu chứng minh theo yêu cầu tại từng Phụ lục.

- Báo giá phải có đầy đủ thông tin và được người đại diện hợp pháp ký tên và đóng dấu của đơn vị. Trong trường hợp ủy quyền thì phải cung cấp giấy ủy quyền cho người ký báo giá.

5. Giá chào: Đơn vị chào giá bằng VND, giá chào đã bao gồm VAT và tất cả các khoản thuế, phí, lệ phí và các chi phí khác liên quan (nếu có).

6. Địa điểm thực hiện dịch vụ: Tại Trụ sở chính VCB hoặc địa điểm khác do VCB chỉ định.

7. Thời gian thực hiện hợp đồng: 03 năm và 02 tháng. Trong đó:

- Thời gian thực hiện dịch vụ: 03 năm kể từ khi VCB xác nhận bắt đầu sử dụng dịch vụ.

- Thời gian nghiệm thu/thanh lý hợp đồng: 02 tháng kể từ ngày hoàn thành các hạng mục của hợp đồng.

8. Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 12 tháng kể từ ngày có thời điểm hết hạn nộp báo giá.

9. Hình thức Hợp đồng: Trọn gói.

10. Phương thức thanh toán:

- Hình thức thanh toán: Thanh toán chuyên khoản theo chỉ dẫn thanh toán được quy định tại Hợp đồng.

- Tiến độ thanh toán:

▪ Thanh toán tối đa 98% giá trị của hợp đồng trên cơ sở nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh đã trả trước cho hãng/nhà phân phối toàn bộ chi phí dịch vụ chính hãng và hồ sơ thanh toán theo quy định của hợp đồng.

▪ Thanh toán giá trị còn lại của các dịch vụ trên cơ sở hai bên thống nhất nghiệm thu/thanh lý hợp đồng và cung cấp đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định của hợp đồng.

- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- P.TGD Phùng Nguyễn Hải Yên (để báo cáo);
- Lưu: VT, BMS₂.

**TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
KT. TRƯỞNG BAN MUA SẮM
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Việt Phương

PHỤ LỤC 1 – PHẠM VI VÀ YÊU CẦU CỦA DỊCH VỤ

1. Phạm vi dịch vụ

STT	Danh mục dịch vụ	Số lượng	Đơn vị tính	Thời gian cung cấp dịch vụ
I	Dịch vụ cho 08 Firewall Fortigate 101F	08	Dịch vụ	03 năm kể từ khi VCB xác nhận bắt đầu sử dụng dịch vụ
1	Dịch vụ FortiCare Premium cho 08 thiết bị Fortigate 101F có Serial Number: FG101FTK22006551 FG101FTK22006610 FG101FTK22006646 FG101FTK22006790 FG101FTK22006825 FG101FTK22006845 FG101FTK22006933 FG101FTK22007702			
2	Dịch vụ ATP (Advanced Threat Protection) cho 08 thiết bị Fortigate 101F có Serial Number: FG101FTK22006551 FG101FTK22006610 FG101FTK22006646 FG101FTK22006790 FG101FTK22006825 FG101FTK22006845 FG101FTK22006933 FG101FTK22007702			

2. Yêu cầu dịch vụ chính hãng

2.1 Dịch vụ FortiCare Premium

Thời gian hỗ trợ kỹ thuật	24x7x365
Thời gian phản hồi (sự cố nghiêm trọng)	Trong vòng 1h
Thời gian phản hồi (sự cố không nghiêm trọng)	Trong ngày làm việc kế tiếp
Hỗ trợ qua web	Có
Hỗ trợ qua điện thoại	Có
Công cụ hỗ trợ online	Có
RMA (thay thế phần cứng hỏng lỗi)	Có (Advanced Replacement)
Cập nhật firmware	Có
Cổng quản lý thiết bị	Có

2.2 Dịch vụ ATP (Advanced Threat Protection):

- Cập nhật cho tính năng IPS (Intrusion Prevention System);
- Cập nhật cho tính năng AMP (Advanced Malware Protection);

Chi tiết dịch vụ FortiCare Premium Services và dịch vụ ATP (Advanced Threat Protection) mô tả trong tài liệu của hãng tại các link sau:

<https://www.fortinet.com/content/dam/fortinet/assets/solution-guides/sb-forticare-services.pdf>

<https://www.fortinet.com/content/dam/fortinet/assets/data-sheets/og-fortiguard.pdf>

PHỤ LỤC 2 – BÁO GIÁ CHI TIẾT

STT	Danh mục dịch vụ	Số lượng	Đơn vị tính	Thời gian cung cấp dịch vụ	Đơn giá (chưa VAT)	Thành tiền (chưa VAT)	VAT	Thành tiền (đã VAT)
	Dịch vụ cho 08 Firewall Fortigate 101F	08	Dịch vụ	03 năm				
1	Dịch vụ FortiCare Premium cho 08 thiết bị Fortigate 101F có Serial Number: FG101FTK22006551 FG101FTK22006610 FG101FTK22006646 FG101FTK22006790 FG101FTK22006825 FG101FTK22006845 FG101FTK22006933 FG101FTK22007702							
2	Dịch vụ ATP (Advanced Threat Protection) cho 08 thiết bị Fortigate 101F có Serial Number: FG101FTK22006551 FG101FTK22006610 FG101FTK22006646 FG101FTK22006790 FG101FTK22006825 FG101FTK22006845 FG101FTK22006933 FG101FTK22007702							